

# **NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT KINH TẾ VỚI LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VẬN CHUYỂN HÀNG CẤM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH PHÚC**

**TRẦN VĂN NAM\* - NGUYỄN TRUNG THÀNH\*\***

*Trong đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm, quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát kinh tế (CSKT) với lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) có vai trò, ý nghĩa quan trọng trong phát hiện, ngăn chặn. Bài viết tập trung phân tích những hạn chế của mối quan hệ phối hợp, chỉ ra nguyên nhân, từ đó xây dựng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSKT với lực lượng CSGT trong đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm thời gian tới trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.*

*Từ khóa: Hàng cấm, vận chuyển, phối hợp, Cảnh sát kinh tế, Cảnh sát giao thông.*

*Ngày nhận bài: 01/11/2021; Biên tập xong: 12/12/2021; Duyệt đăng: 22/12/2021*

The coordination relationship between the Economic Police force and the Traffic Police force plays an important role in detecting and preventing criminals transporting prohibited goods. The article focuses on analyzing the limitations of this relationship, pointing out the causes, thereby making some solutions to improve the effectiveness of the coordination relationship between the Economic Police force and the Traffic Police force in the fight against crime of transporting prohibited goods in the near future in Vinh Phuc province.

**Keywords:** Prohibited goods, transport, coordinate, the Economic Police force, the Traffic Police force.

Những năm qua, tình hình tội phạm vận chuyển, buôn bán hàng cấm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc diễn biến rất phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Theo số liệu thống kê của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (Phòng CSKT) - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, từ năm 2015 đến hết năm 2020, lực lượng CSKT phát hiện, xử lý 208 vụ với 242 đối tượng vận chuyển, buôn bán hàng cấm, trong đó đã phát hiện, xử lý 152 vụ với 172 đối tượng vận chuyển hàng cấm. Qua phân tích các vụ việc vận chuyển hàng cấm cho thấy, quá trình vận chuyển, các đối tượng thường chia nhỏ hàng cấm

vận chuyển thành nhiều chuyến khác nhau. Về phương tiện vận chuyển rất đa dạng như: Xe khách, taxi, xe máy... Nhiều trường hợp, đối tượng gia cố, tạo khoang rỗng trên phương tiện vận chuyển để cất giấu hàng cấm; trà trộn hàng cấm với các loại hàng hoá thông thường để vận chuyển. Một số trường hợp, trong quá trình vận chuyển hàng cấm bị phát hiện các đối tượng thường vứt bỏ hàng cấm không thừa nhận, bỏ chạy, thậm trí chống trả lại lực lượng chức năng gây nhiều khó khăn cho quá trình phát hiện, xử lý.

\* Thạc sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân

\*\* PC08 – Công an tỉnh Vĩnh Phúc

Nhận thức sâu sắc về những hậu quả, tác hại do hàng cấm gây ra, những năm qua, các cấp uỷ Đảng và chính quyền tỉnh Vĩnh Phúc đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Công an tỉnh Vĩnh Phúc triển khai nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng vận chuyển hàng cấm trên địa bàn. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm, lực lượng CSKT đã tham mưu cho Công an tỉnh ban hành nhiều kế hoạch và trực tiếp tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhằm phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý đối với loại tội phạm này. Ngoài việc trực tiếp tiến hành các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng CSKT còn thiết lập mối quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan, nhất là lực lượng CSGT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình phát hiện, ngăn chặn hành vi vận chuyển hàng cấm. Qua khảo sát thực tế cho thấy, quá trình tổ chức mối quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng thời gian qua được lãnh đạo lực lượng CSKT và CSGT - Công an tỉnh Vĩnh phúc nhận thức và xác định vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm. Lực lượng CSKT đã chủ động xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp với lực lượng CSGT trong tiến hành công tác tham mưu; trao đổi thông tin, tài liệu; công tác tuyên truyền và triển khai biện pháp nghiệp vụ như: Kiểm tra xác minh thông tin ban đầu liên quan đến tội phạm vận chuyển hàng cấm; phối hợp trong bắt quả tang, khám xét người, phương tiện, hàng hoá... Qua đó việc tổ chức

thực hiện quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng nhìn chung đã có sự tổ chức, thực hiện tương đối chặt chẽ, đặc biệt vào các đợt cao điểm tấn công phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm trên các tuyến quốc lộ, hoặc trong đấu tranh chuyên án. Nhiều vụ vận chuyển hàng cấm lợi dụng các phương tiện giao thông để cất giấu, vận chuyển với số lượng lớn, tính chất hoạt động nghiêm trọng đã được các lực lượng phối hợp bắt giữ, xử lý. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định. Với chức năng, nhiệm vụ cho thấy lực lượng Cảnh sát kinh tế là lực lượng chủ động, có trách nhiệm đưa ra các nội dung yêu cầu phối hợp, tổ chức hướng dẫn việc phối hợp và lực lượng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu. Tuy nhiên, quan hệ phối hợp đó chỉ tiến hành mang tính vụ việc, chưa thường xuyên, liên tục, còn mang tính bị động. Chủ yếu mối quan hệ phối hợp được thực hiện chỉ khi có các đợt cao điểm tấn công phòng, chống tội phạm do Bộ Công an hoặc Công an tỉnh phát động. Quá trình tổ chức phối hợp chưa gắn kết được nội dung trong việc trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ các hoạt động nghiệp vụ như: Điều tra cơ bản nắm tình hình, rà soát bổ sung thông tin đối tượng sơ tra; xây dựng các phương án tuần tra, kiểm tra đối với các địa bàn, tuyến đường trọng điểm về vận chuyển hàng cấm... Vì thế, khi có các vụ việc đột xuất xảy ra cần nắm thông tin về đặc điểm đối tượng nghi vấn, thủ đoạn, lựa

chọn địa điểm, thời gian, phương tiện đón bắt... nhằm phối hợp đấu tranh có hiệu quả thì cả hai lực lượng này còn chưa thật sự chủ động dẫn tới hiệu quả đấu tranh chưa cao. Nhiều trường hợp khi tổ chức phối hợp, do yêu cầu nghiệp vụ, lực lượng CSKT chưa chia sẻ hết nội dung vụ việc, do đó khi được phối hợp, lực lượng CSGT chưa nhận thức được đầy đủ nội dung, yêu cầu cũng như ý nghĩa của việc phối hợp, nên họ thực hiện không đầy đủ, không đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ đặt ra trong quá trình phối hợp giải quyết vụ việc đó.

Qua thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm cho thấy, những tồn tại, hạn chế nói trên trong quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSKT với lực lượng CSGT xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Cơ sở pháp lý đảm bảo cho việc duy trì tốt mối quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng CSKT với CSGT còn chưa đầy đủ, cụ thể, chưa phù hợp với thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm. Các văn bản còn mang nặng những quy định về trách nhiệm của mỗi lực lượng trong quan hệ phối hợp dẫn tới sự đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám thực hiện hoặc thực hiện một cách miễn cưỡng. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, văn bản phối hợp phần lớn là các thông báo hoặc công điện của Giám đốc Công an tỉnh quy định trong các đợt cao điểm tấn công tội phạm nói chung và tội phạm vận chuyển, buôn bán hàng cấm dịp Tết Nguyên đán. Vì thế, trong nhiều

trường hợp quan hệ phối hợp còn nặng tính nhờ vả, tùy tiện trao đổi thoả thuận, “mặc cả” giữa các lực lượng với nhau.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức mối quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng của lãnh đạo các cấp chưa thực sự thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện quan hệ phối hợp chưa thật sự hiệu quả, nhất là kiểm tra việc triển khai ở cấp cơ sở. Công tác giao ban định kỳ giữa các lực lượng vẫn chưa được thường xuyên, dẫn đến việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện đối với cấp cơ sở chưa đầy đủ, kịp thời. Quá trình thực hiện chưa có kế hoạch triển khai trong từng thời gian và chưa chú trọng khâu sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm. Một bộ phận lãnh đạo, cán bộ của hai lực lượng còn tư tưởng cục bộ, chưa thực sự tin tưởng lẫn nhau, chưa nhận thức đúng về vai trò của hoạt động phối hợp do đó giữa các bên chưa chủ động trao đổi thông tin dẫn đến hiệu quả phối hợp không cao.

- Ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, chiến sĩ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng đặt ra. Vẫn còn tình trạng một số cán bộ, chiến sĩ cho rằng “việc ai người ấy làm”, do đó trong triển khai thực hiện các nội dung phối hợp cụ thể làm qua loa, chiếu lệ, hình thức dẫn đến tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Tình trạng này có lúc còn kéo dài, dẫn đến kết quả phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm trên địa bàn kém hiệu quả.

- Công tác sơ kết, tổng kết mối quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm kinh tế nói chung và tội phạm vận chuyển hàng cấm nói riêng giữa hai lực lượng chưa được quan tâm, tổ chức kịp thời. Đặc biệt trong công tác phối hợp kiểm tra, bắt giữ các vụ vận chuyển hàng cấm nhỏ lẻ, dẫn tới giữa hai lực lượng chưa có sự trao đổi, rút kinh nghiệm kịp thời về những ưu, nhược điểm trong quá trình phối hợp của từng lực lượng nhằm nâng cao chất lượng quan hệ phối hợp trong thời gian tới.

- Hoạt động đầu tư trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ và đảm bảo điều kiện công tác đáp ứng được nội dung của mối quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng trong phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm còn nhiều hạn chế, khó khăn. Nhất là trong việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, công cụ hỗ trợ và phương tiện giao thông phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn, bắt giữ đối tượng phạm tội vận chuyển hàng cấm có dấu hiệu bỏ chạy, chống trả lại lực lượng chức năng.

Thời gian tới, để khắc phục được tình trạng trên, đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa lực lượng CSKT với lực lượng CSGT trong đấu tranh phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm, cần thực hiện tốt một số nội dung sau đây:

*Một là*, Công an tỉnh Vĩnh Phúc cần nghiên cứu xây dựng văn bản quy định quy trình thực hiện hoạt động phối hợp giữa hai lực lượng. Trong quy trình cần làm rõ yêu cầu nhiệm vụ cần đạt được trong từng nội dung, tình huống phối

hợp cụ thể, phải xác định rõ phần việc của từng lực lượng, đồng thời cũng cần chỉ rõ cho các lực lượng tham gia về phương tiện, thời gian, trình tự thủ tục các bước tiến hành từng công việc và các yêu cầu cần đạt được. Bên cạnh đó, cũng cần xác định rõ quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng không chỉ là sự bàn bạc, thoả thuận, giúp đỡ lẫn nhau trong thực thi nhiệm vụ phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm mà quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng còn mang tính pháp lý, chấp hành mệnh lệnh chỉ huy, chỉ đạo của lực lượng vũ trang, là hoạt động tuân theo các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của ngành Công an.

*Hai là*, nâng cao nhận thức về quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSKT với CSGT trong phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm đối với cán bộ, chiến sĩ của hai lực lượng. Sự thống nhất nhận thức về quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng của cán bộ, chiến sĩ, qua đó tạo nên sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện các nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ của quan hệ phối hợp, tránh được những tư tưởng, quan điểm xem thường, coi nhẹ quan hệ phối hợp, mạnh ai nấy làm, chòng chéo dẫm chân lẫn nhau trong quá trình phối hợp dẫn đến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm không cao. Làm tốt công tác giáo dục để mọi cán bộ chiến sĩ đều có nhận thức đúng đắn từ đó xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong thực hiện quan hệ phối hợp. Thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng, củng cố, duy trì quan hệ phối hợp với các lực lượng

để đồng sức đồng lòng khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi công tác phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm.

*Ba là*, tăng cường vai trò kiểm tra, chỉ đạo của lãnh đạo Công an các cấp trong tổ chức quan hệ phối hợp phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm của hai lực lượng. Lãnh đạo mỗi lực lượng cần quán triệt cho từng cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị mình về yêu cầu nghiệp vụ, về trách nhiệm trao đổi cung cấp thông tin từ quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin ban đầu về tội phạm vận chuyển hàng cấm đến quá trình kiểm tra, xác minh cũng như đấu tranh chuyên án để cán bộ, chiến sĩ thực hiện tốt các mặt công tác cơ bản của mỗi bên. Trên cơ sở đó, lãnh đạo của hai lực lượng phải tiến hành kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, lãnh đạo hai lực lượng phải thường xuyên trao đổi thông tin để chủ động áp dụng các phương pháp, chiến thuật phù hợp với diễn biến tình hình, đồng thời phải phát hiện và xử lý những trường hợp thực thi nhiệm vụ không nghiêm túc, kém hiệu quả, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ khi tham gia phối hợp.

*Bốn là*, giữa hai lực lượng thường xuyên xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm vận chuyển hàng cấm nói riêng. Quá trình sơ kết, tổng kết phải được tiến hành một cách nghiêm túc, từng bước có chiều sâu theo từng nội dung cụ thể, có sự tham gia đầy đủ của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, hệ lực lượng.

Đồng thời lãnh đạo hai lực lượng cần làm tốt công tác chỉ đạo, đánh giá rút kinh nghiệm nhằm kiểm điểm lại quá trình thực hiện quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng, nhìn nhận nghiêm túc những ưu, khuyết điểm, những mặt còn tồn tại, hạn chế của hoạt động phối hợp. Từ đó, đưa ra được những đánh giá, phương hướng khắc phục, phát huy những ưu điểm để quan hệ phối hợp ngày càng hoàn thiện và đạt hiệu quả cao.

*Năm là*, đổi mới đầu tư bổ sung phương tiện kỹ thuật phục vụ yêu cầu quan hệ phối hợp giữa hai lực lượng trong phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm. Trước mắt, cần tập trung đầu tư bổ sung một số trang thiết bị hỗ trợ như: Các phương tiện giao thông cơ giới hiện đại với số lượng, tính năng, tác dụng phù hợp với tính chất công tác của từng lực lượng; công cụ hỗ trợ phục vụ cho yêu cầu chiến đấu, trấn áp bắt giữ đối tượng; phương tiện thông tin liên lạc phục vụ yêu cầu liên lạc trong phối hợp đấu tranh và trong chỉ huy, chỉ đạo của cấp trên. Việc đổi mới đầu tư trang thiết bị kỹ thuật phải căn cứ vào thực tế yêu cầu chiến đấu trong quan hệ phối hợp phòng, chống tội phạm vận chuyển hàng cấm trên địa bàn của từng lực lượng và của từng đơn vị cụ thể để đầu tư trang bị hợp lý và khai thác sử dụng có hiệu quả./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết công tác của Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2015 - 2020;
2. Báo cáo tổng kết công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2015 - 2020.